TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2024/QĐST-DS	*Nam Từ Liêm, ngày 23 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về " Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP BVt (BVBANK);**

Trụ sở: Số x, phố P C T, phường PCT, quận H K, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Văn T – Chuyên viên phòng xử lý nợ. (Giấy ủy quyền số 07/2024/UQ-BVB ngày 02/01/2024).

Bị đơn: **Ông Đào Tiến D, sinh năm 1976;**

Bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1983;

Trú tại: số nhà x, ngách x/x, ngõ x phố Đ L, tổ dân phố x, phường T V, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2024, ông Đào Tiến D và bà Hoàng Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B V (BVBANK) số tiền tạm

tính đến hết ngày 19/02/2024 là 617.097.386 đồng *(Sáu trăm mười bảy triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm tám mươi sáu đồng)*, trong đó:

+ Đối với hợp đồng tín dụng số 520/2018/HĐTD2/BVB0038 ngày 18/10/2018 và khế ước nhận nợ số số: 520/2020/KUNN/BVB0038 ký ngày 18/10/2018 giữa ông Đào Tiến D , bà Hoàng Thị Thanh Th và Ngân hàng TMCP BV số tiền nợ gốc: 71.126.504 đồng *(bảy mươi mốt triệu một trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm linh tư đồng)*, nợ lãi: 17.401.140 đồng *(mười bảy triệu bốn trăm linh một nghìn một trăm bốn mươi đồng)*, tổng: 88.527.644 đồng *(Tám mươi tám triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng)*.

+ Đối với hợp đồng tín dụng số 0143-2020-HĐTD2-BVB038 ngày 09/09/2020, Khế ước nhận nợ số 0143.01-2020-KUNN2-BVB038 ký ngày 09/09/2020 giữa ông Đào Tiến D , bà Hoàng Thị Thanh T và Ngân hàng TMCP B V số tiền nợ gốc: 433.280.000 đồng *(bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)*, nợ lãi: 95.289.742 đồng *(chín mươi lăm triệu hai trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng)*, tổng: 528.569.742 đồng *(Năm trăm hai mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng)*.

- Kể từ ngày 20/02/2024, ông Đào Tiến D, bà Hoàng Thị Thanh T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi ông bà trả hết nợ.

- Trong trường hợp ông Đào Tiến D, bà Hoàng Thị Thanh T không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP BV (BVBANK) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: x, tờ bản đồ số: x, địa chỉ: Thôn TV, xã TV, huyện T L, thành phố Hà Nội (nay là phường T V, quận N T L, Hà Nội). Theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AM 301037, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H0717, số QĐ: 5919/QĐ-UBND do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2007 đứng tên ông Đào Tiến D.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì ông Đào Tiến D, bà Hoàng Thị Thanh T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP B V (BVBANK) cho đến khi khoản nợ được tất toán.

- Về án phí: Ông Đào Tiến D, bà Hoàng Thị Thanh T phải chịu 15.427.000 đồng *(Mười lăm triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng)* tiền phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền 15.000.000đồng *(Mười lăm triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0009611 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).